

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày: 14-3-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tạo và ông Biên Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Phan Văn Đ, sinh ngày 26/7/1996; tại: xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C và bà Trần Thị Đ (đã chết); vợ Lê Thị Thùy L và có 01 con; tiền sự: không

*** Tiền án:**

+ Ngày 20/11/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 142/2015/HSPT;

+ Ngày 22/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 40 (bốn mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 142/2015/HSPT ngày 20/11/2015. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 76 (bảy mươi sáu) tháng tù, tại Bản án số 05/2016/HSST;

* Về nhân thân:

+ Ngày 16/7/2021, bị Công an thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”;

+ Ngày 12/5/2020, bị Công an xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “gây mất trật tự”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/9/2022 đến ngày 01/10/2022 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Ông Phan Văn C, sinh năm 1957; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Những người làm chứng: Anh Hoàng Văn T, anh Nguyễn Xuân L. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/9/2022, Phan Văn Đ gọi điện thoại cho một người đàn ông có tên gọi là “Cọt” ở huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, với nội dung “Còn không, em vô lấy một bịch về hút”, ý của Đ là hỏi Cọt còn ma túy dạng hồng phiến không bán cho Đ, Cọt đồng ý và nói Đ chạy vào lấy. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH, màu đen, BKS 73K1- 220.81 chạy theo đường Quốc lộ 1A đi vào hướng Nam. Khi gần tới khu vực đèo Lý Hòa, thuộc xã Hải Phú, huyện Bố Trạch thì Cọt gọi điện hỏi “Vô tới chưa”, Đ trả lời “Vô gần tới rồi”, Cọt nói “Cứ chạy tiếp đi”. Đ tiếp tục di chuyển một đoạn thì thấy Cọt đang đứng cạnh một Nhà nghỉ phía bên phải đèo Lý Hòa. Cọt nói với Đ chạy theo mình và dẫn Đ đi đến một ngôi nhà cấp 4 bỏ hoang. Khi vào bên trong nhà, Đ đưa cho Cọt số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), Cọt đưa cho Đ một túi ni lông màu xanh. Đ mở túi kiểm tra thì nhìn thấy bên trong có các viên ma túy dạng hồng phiến nhưng không kiểm đếm số lượng là bao nhiêu viên. Sau đó, Đ có lấy ra sáu viên ma túy trong gói ni lông để Đ, Cọt và một người đàn ông không rõ lai lịch là bạn của Cọt sử dụng hết. Sử dụng ma túy xong, Đ cất giấu gói ni lông chứa chất ma túy hồng phiến vào trong túi quần bỏ phía trước bên trái Đ đang mặc rồi điều

khuyến xe mô tô theo đường Quốc lộ 1A đi đến thuê phòng số 107 ở Nhà nghỉ Hoa Mơ ở xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình để nghỉ ngơi và tiếp tục sử dụng ma túy. Tại đây, Đ mở gói ni lông chứa chất ma túy lấy ra 04 viên ma túy để trên mặt bàn cạnh chân giường ngủ, khi lấy ma túy ra thì 01 viên bị rơi xuống nền nhà, phía dưới gầm giường ngủ. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi Đ đang lấy ma túy ra sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang thu giữ 01 túi ni lông màu xanh, bên trong chứa 178 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược, trong đó có 176 viên màu hồng và 02 viên màu xanh; bên cạnh túi ni lông màu xanh có 03 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng; thu tại vị trí trên nền nhà có 01 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng. Tổng số viên nén thu giữ là 182 viên.

Quá trình điều tra, ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán kiếm lời nêu trên, thì Phan Văn Đ đã bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng, cụ thể như sau:

+ Bán cho Nguyễn Xuân L 02 lần: Lần thứ nhất vào khoảng 18 giờ ngày 18/9/2022, số lượng 09 viên ma túy loại hồng phiến, thu về số tiền 700.000 đồng. Lần thứ hai vào khoảng 19 giờ ngày 19/9/2022, bán số lượng 06 viên ma túy loại hồng phiến, thu về số tiền 500.000 đồng.

+ Bán cho Hoàng Văn T 01 lần: Vào cuối tháng 12/2021, số lượng 100 viên ma túy dạng hồng phiến, thu về số tiền 4.000.000 đồng.

Đ còn khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 21/9/2022 bán ma túy cho một người đàn ông tên Chiến, số lượng 12 viên ma túy dạng hồng phiến với số tiền 1.000.000 đồng. Bán cho một người đàn ông tên Hoàng 02 lần: Lần thứ nhất, vào khoảng 12 giờ 30 ngày 20/9/2022, số lượng 12 viên ma túy hồng phiến với giá 1.000.000 đồng. Lần thứ hai, vào ngày 21/9/2022, Đ tiếp tục bán cho Hoàng 12 viên ma túy hồng phiến với giá 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của Chiến và Hoàng.

Tại Bản kết luận giám định số 1135/KL-KTHS ngày 29/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 19,098g (mười chín phẩy không trăm chín mươi tám gam). Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng: 0,169g (một phẩy một trăm sáu mươi chín gam).

* Vật chứng của vụ án:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ: 01 phong bì thư dán kín, trên có ghi 1135/GĐ-PC09, mẫu ký hiệu A1, A2, bên trong chứa 18,502g

hoàn trả sau giám định, ma túy dạng Methamphetamine; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A93, màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA SH, màu đen, BKS 73K1-220.81, xe đã qua sử dụng; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 12.700.000 đồng. Số vật chứng trên được chuyển xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSQT ngày 06 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Phan Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù; Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, trên có ghi 1135/GĐ-PC09, mẫu ký hiệu A1, A2; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A93, màu đen; Trả lại cho chị Lê Thị Thùy L số tiền 12.700.000 đồng; Trả lại cho ông Phan Văn C 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA SH, BKS 73K1-220.81; Buộc bị cáo Phan Văn Đ phải nộp lại số tiền 5.200.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước (Vật chứng trên có tình trạng, đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 31/01/2023); Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Đ đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Vì thỏa mãn nhu cầu bản thân, vì mục đích mua bán kiếm lời nên vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/9/2022, Phan Văn Đ đã gặp người đàn ông tên gọi là “Cọt”, không rõ lai lịch ở huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mua ma túy với số tiền là 6.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ thuê phòng số 107 của Nhà nghỉ Hoa Mơ ở xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình để nghỉ ngơi và sử dụng chất ma túy. Tại đây, Đ bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ tổng số 182 viên ma túy. Theo kết luận giám định là Methamphetamine, có tổng khối lượng là 19,098g. Bị cáo khai nhận tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán kiếm lời, ngoài ra Phan Văn Đ đã bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng có nhu cầu trên địa bàn. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mua bán ma túy 02 lần trở lên. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận, bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và gây nên sự bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân. Methamphetamine là một trong những chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế do Nhà nước trực tiếp quản lý, do vậy mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển hay tàng trữ trái phép chất ma túy này đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây tác hại, hệ lụy nguy hiểm cho xã hội và bị lên án mạnh mẽ nhưng vì muốn thỏa mãn mục đích bản thân, vì háo lợi mà bị cáo đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Nhằm đề răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” đã là tình tiết định khung hình phạt nên không coi là tình

tiết tăng nặng. Bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này được xem là tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi bị bắt giữ, làm việc đã tự giác khai báo lần phạm tội khác khi lần đó chưa bị phát hiện, trường hợp này được coi là người phạm tội tự thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ.

[8] Đối với khai nhận của bị cáo về việc mua ma túy từ đối tượng tên Cọt; bán ma túy cho một người đàn ông tên Chiến, tên Hoàng. Tuy nhiên, quá trình điều tra không chứng minh được tội phạm, không xác định được nhân thân, lai lịch của Cọt, Chiến và Hoàng, do vậy không có căn cứ, không có cơ sở xử lý.

[9] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì thư dán kín, trên có ghi 1135/GĐ-PC09, mẫu ký hiệu A1, A2, ma túy dạng Methamphetamine hoàn trả sau giám định. Xác định, đây là vật chứng thuộc trường hợp vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam tổng cộng 12.700.000 đồng. Xác định, đây là tiền mua bán hàng mỹ phẩm của chị L là vợ của bị cáo. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đi giao hàng cho chị L và nhận tiền hàng nhưng chưa đưa tiền lại cho chị L. Do vậy, số tiền này không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho chị Lê Thị Thùy L là phù hợp;

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A93, màu đen, đã qua sử dụng. Xác định, đây là phương tiện mà bị cáo sử dụng để liên lạc, mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA SH, màu đen, BKS 73K1 - 220.81 đã thu giữ. Xét thấy, chiếc xe này là tài sản chung, là phương tiện phục vụ đi lại của

gia đình bị cáo. Nguồn tiền dùng để mua chiếc xe trên là của ông Phan Văn C và một phần của vợ chồng bị cáo tích góp mà có. Đồng thời, chiếc xe là tài sản có giá trị lớn của gia đình; tại phiên tòa bị cáo, chị L, ông Phan Văn C rất mong muốn xin được nhận lại xe để phục vụ cuộc sống và thống nhất đề nghị giao trả xe cho ông C quản lý, sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải tịch thu sung công mà giao trả lại cho ông Phan Văn C và việc trả lại cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án.

- Bị cáo đã bán ma túy cho anh Nguyễn Xuân L lấy số tiền 1.200.000 đồng; bán ma túy cho anh Hoàng Văn T lấy số tiền 4.000.000 đồng. Tổng cộng 5.200.000 đồng. Xét thấy, đây là khoản tiền thu lợi, tiền do phạm tội, do mua bán ma túy mà có nên buộc bị cáo phải giao nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phan Văn Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 22/9/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn Đ với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2023) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, trên có ghi 1135/GĐ-PC09, mẫu ký hiệu A1, A2, hoàn trả sau giám định;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A93, màu đen;

- Trả lại cho chị Lê Thị Thùy L số tiền 12.700.000 đồng (Số tiền trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tạm giữ, quản lý);

- Trả lại cho ông Phan Văn C 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA SH, màu đen, BKS 73K1-220.81;

- Buộc bị cáo Phan Văn Đ phải nộp lại số tiền 5.200.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Vật chứng trên có tình trạng, đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 31/01/2023

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực